

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 948 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục các dự án khuyến khích thực hiện
nạo vét kết cấu hạ tầng hàng hải kết hợp tận thu sản phẩm**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý, cảng biển và luồng hàng hải;

Căn cứ Quyết định số 73/2013/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thực hiện cơ chế nạo vét, duy tu các tuyến luồng hàng hải do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Thông tư 25/2013/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về trình tự, thủ tục thực hiện nạo vét luồng hàng hải, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý nhà nước về hàng hải đối với hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản trong vùng nước cảng biển và luồng hàng hải;

Xét đề nghị của Cục Hàng hải Việt Nam tại Tờ trình số 69/TTr-CHVN ngày 10 tháng 01 năm 2014 và ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục các dự án khuyến khích thực hiện nạo vét kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm các tuyến luồng hàng hải, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão và khu nước, vùng nước khác trong vùng nước cảng biển tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2.

1. Trung tâm công nghệ thông tin Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam thực hiện công bố danh mục dự án trên Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định.

2. Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông chủ trì, phối hợp với Cục Hàng hải Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan giải quyết đề xuất của nhà đầu tư đăng ký tham gia dự án khuyến khích thực hiện nạo vét kết cấu hạ tầng hàng hải kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của Thông tư 25/2013/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2013 và quy định của pháp luật có liên quan.

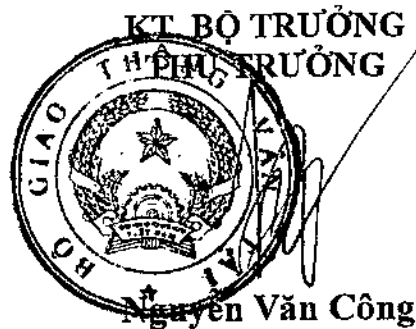
Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin Bộ Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Như Điều 3;
- Báo Giao thông, Tạp chí HHVN;
- Lưu: VT, KCHT (03 bản) Trung.



Phụ lục

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KHUYẾN KHÍCH THỰC HIỆN NẠO VẾT
KẾT HỢP TẬN THU SẢN PHẨM, KHÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 948 /QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Giao thông vận tải)

I. Danh mục các dự án nạo vét luồng hàng hải công cộng

STT	Tên công trình	Quy mô dự kiến			Địa điểm	Ghi chú
		Dài (km)	Rộng (m)	Sâu (m)		
1	Hải Phòng				Hải Phòng	
	- Đoạn Nam Triệu	19	100	-4,5		
	- Đoạn Lạch Huyện	17	100	-7,2		
	- Đoạn Kênh Hà Nam	7	80	-7		
	- Đoạn Bạch Đằng	8	80	-7		
	- Đoạn Sông Cấm	10	80	-5,5		
	- Đoạn Vật Cách	9	60	-3,7		
2	Vạn Gia				Quảng Ninh	
	Từ phao số 1 đến phao số 11	9,2	120	-5,7		
3	Sông Chanh	14,2	80	-1,7	Quảng Ninh	
4	Hòn Gai - Cái Lân					
	- Đoạn Hòn Bài-Cái Lân	31	130	-10		
5	Phả Lại				Hải Phòng	
	- Đoạn Từ Ngã ba Đình Vũ đến bến nổi chuyên tải xi măng	1,9	80	-4,2		
	- Từ bến nổi đến cửa sông Giá	9,7	60	-2		

	- Đoạn sông Giá (Từ cửa sông Giá đến Nhà máy SCTB Phà Rừng)	2,1	50	-2		
6	Diêm Điền (Từ phao số 0 đến bến số 1 cảng Diêm Điền)	10,6	45	-3,3	Thái Bình	
7	Hải Thịnh (Từ phao số 0 đến thượng lưu cảng Hải Thịnh 200m)	9,3	60	-1	Nam Định	
8	Lệ Môn (Từ phao số 0 đến thượng lưu cảng Lệ Môn 200m).	17,5	50	-1	Thanh Hóa	Đã có nhà đầu tư thực hiện
9	Nghi Sơn (Tổng hợp) (Từ phao số 0 đến bến 1 cảng tổng hợp Nghi Sơn)	3,6	80	-9/-11	Thanh Hóa	Khuyến khích XHH nạo vét đến -11m
10	Cửa Lò (Từ phao số 0 đến cầu 3 cảng Cửa Lò)	4	80	-5,5	Nghệ An	
11	Cửa Hội - Bến Thủy (Từ phao số 0 đến cảng Bến Thủy+200m)	27	60	-3	Nghệ An, Hà Tĩnh	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện
12	Vũng Áng (Từ phao số 0 đến cảng Vũng Áng)	2	150	-12	Hà Tĩnh	
13	Hòn La	3	100	-8,2/-9,0	Quảng Bình	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện Khuyến khích XHH nạo vét đến -11m
14	Cửa Gianh (Từ phao số 0 đến thượng lưu cảng Gianh 200m)	4,1	60	-3,3	Quảng Bình	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện

15	Cửa Việt					Quảng Trị	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện
	(Từ phao số 0 đến thượng lưu cảng Cửa Việt 200m)	2,6	60	-4,5			
16	Thuận An					Thừa Thiên Huế	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện
	(Từ phao số 0 đến cảng Thuận An)	5	60	-4,5			
17	Chân Máy					Thừa Thiên Huế	
	(Từ phao số 0 đến cảng Chân Máy)	3	150	-12,1			
18	Đà Nẵng					Đà Nẵng	
	- Đoạn Tiên Sa	6,3	110	-11			
	(Từ phao số 0 đến cầu 3 cảng Tiên Sa)						
	- Đoạn Sông Hàn	4,7	60	-6,2			
	(Từ cầu 3 cảng Tiên Sa đến hết cầu 6 cảng Sông Hàn)						
	- Đoạn 234	2,9	44	-3,7			
	(Từ cầu 6 cảng Sông Hàn đến cầu Nguyễn Văn Trỗi)						
19	Kỳ Hà					Quảng Nam	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện
	(Từ phao số 0 đến cảng Kỳ Hà)	11	80	-6,5			
20	Sa Kỳ					Quảng Ngãi	
	(Từ phao số 0 đến cảng Sa Kỳ)	2,1	50	-3,5			
21	Dung Quất	5,4	300	-14,5		Quảng Ngãi	
22	Luồng vào cảng Quy Nhơn	11	120	-10,5		Bình Định	
23	Luồng Vũng Rô	3	300	-10		Phú Yên	
24	Luồng vào cảng Nha Trang	11,1	130	-11		Khánh Hòa	

25	Luồng Đầm Môn	16,5	200	-16	Khánh Hòa	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện
26	Luồng vào cảng Ba Ngòi	13	200	-10,2	Khánh Hòa	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện
27	Luồng Sài Gòn - Vũng Tàu	94	150	-8,5	TP. Hồ Chí Minh	
28	Luồng Sông Dừa	10	60	-7,0	TP. Hồ Chí Minh	
29	Luồng sông Đồng Tranh – Tắt Ông Cu – Tắt Bái – Gò Đa				TP. Hồ Chí Minh	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện
30	Luồng Đồng Nai (đến Rạch Ông Nhiều)	5	150	-8,5	TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai	
31	Luồng Thị Vải				Bà Rịa- Vũng Tàu, Đồng Nai	
	- Đoạn 1: từ luồng SG-VT đến Phú Mỹ	36,5	150	-10,0		
	- Đoạn 2: từ Phú Mỹ tới Gò Dầu	14,5	90	-7,2		Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện khu vực thượng lưu sông Thị Vải
32	Luồng Soài Rạp - Hiệp Phước				TP. Hồ Chí Minh, Long An	
	- Đoạn Soài Rạp	65,9	200	-9,2		
	- Đoạn Hiệp Phước		150	-8,5		
33	Sông Dinh				Bà Rịa- Vũng Tàu	
	- Đoạn từ phao số "5" luồng SG-VT đến vùng quay tàu cảng Vietsovpetro	15,2	150	-7,0		
	- Đoạn từ vùng quay tàu cảng Vietsovpetro đến thượng lưu cảng Vinaoiffshore + 200m		100	-5,8		
	- Đoạn từ thượng lưu cảng + 200m đến cặp phao "15", "20"		100	-4,7		

34	Luồng sông Tiên (đến thượng lưu cảng Mỹ Tho 300m)	74	80	-4,8	Tiên Giang, Bến Tre	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện
35	Luồng Định An - Cán Thơ (bao gồm cả nhánh Trần Đề)	120	100	-4,0	Cán Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh, Đồng Tháp	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện
36	Luồng Côn Sơn	14	200	-2,0	Bà Rịa - Vũng Tàu	
37	Luồng Hà Tiên	10,5	60	-1,5	Kiên Giang	
38	Luồng Năm Căn	45,5	60	-2,0	Cà Mau	
39	Luồng Bến Đầm	2,0	200	-9,0	Bà Rịa - Vũng Tàu	
40	Luồng An Thới	1,0	80	-6,7	Kiên Giang	
41	Luồng Sa Đéc - Đồng Tháp	0,65	80	-4,8	Đồng Tháp	
42	Luồng vào cảng Phan Thiết	1,1	50	-5,0	Bình Thuận	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện

II. Khu neo đậu, chuyển tải, tránh trú bão cho tàu thuyền

TT	Tên công trình	Địa điểm	Quy mô dự kiến	Ghi chú
1.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
2.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận thành phố Hải Phòng	Hải Phòng	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
3.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh Thái Bình	Thái Bình	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
4.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh Nam Định	Nam Định	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
5.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
6.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh Nghệ An	Nghệ An	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	

7.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
8.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
9.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Quảng Trị	Quảng Trị	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
10.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh T.T.Huế	Thừa Thiên Huế	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện khu vực VNCB Thuận An
11.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
12.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Quảng Nam	Quảng Nam	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện khu vực VNCB Kỳ Hà
13.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
14.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Bình Định	Bình Định	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
15.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Phú Yên	Phú Yên	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
16.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Ninh Thuận	Ninh Thuận	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
17.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Bình Thuận	Bình Thuận	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	Đã có nhà đầu tư đăng ký thực hiện khu vực cảng Phan Thiết
18.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
19.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận thành phố Hồ Chí Minh	T.p Hồ Chí Minh	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	Đã có nhà đầu tư thực hiện khu neo đậu sông Soài Rạp
20.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	Đã có nhà đầu tư thực hiện khu neo đậu thượng lưu sông Thị Vải
21.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biển địa phận tỉnh Bình Dương	Bình Dương	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	

22.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh Long An	Long An	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
23.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh An Giang	An Giang	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
24.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre	Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
25.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận thành phố Cần Thơ	Thành phố Cần Thơ, Sóc Trăng, Trà Vinh	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
26.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
27.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh Kiên Giang	Kiên Giang	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	
28.	Khu neo đậu thuộc vùng nước cảng biên địa phận tỉnh Cà Mau	Cà Mau	Phù hợp với quy hoạch cảng biển	

